

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Anh Đại

Ông Nông Ngọc Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn N(tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 7 năm 1996, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hoàng Thị K, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 47/CQĐT-ĐTTH ngày 14/9/2021 của Công an thành phố Lạng Sơn từ ngày 14/9/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Hoàng Thị Kim K, Luật sư Văn phòng Luật sư Kim Khánh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Triệu Thị Kim L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Cụ Tô Văn L, sinh năm 1940 (đã chết). Địa chỉ: Thôn Hoàng T, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949 (là vợ cụ Tô Văn L). Vắng mặt;

2. Bà Dương Thị H, sinh năm 1971 (là con ruột của cụ Tô Văn L). Vắng mặt;
 3. Ông Dương Quang Vinh, sinh năm 1975 (là con ruột của cụ Tô Văn L). Có mặt;
 4. Ông Dương Quang B, sinh năm 1978 (là con ruột của cụ Tô Văn L). Vắng mặt;
 5. Ông Tô Vĩnh S, sinh năm 1985 (là con ruột của cụ Tô Văn L). Có mặt.
- Cùng địa chỉ: Thôn Hoàng T, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nông Văn L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
 - *Người làm chứng:* Ông Nông Văn T. Vắng mặt.
 - *Người chứng kiến:* Anh Lành Xuân H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/7/2020, Nông Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 12X1-207.37 đi trên Quốc lộ 1A cũ theo hướng từ thị trấn Đồng Đ – thành phố Lạng S để đi làm tại công ty TNHH MTV xe điện Việt Nhật DK B. Khi đi đến Km 2+800 quốc lộ 1A cũ gần cổng công ty TNHH MTV xe điện Việt Nhật DK B, Nông Văn N điều khiển xe mô tô va chạm với ông Tô Văn L đang đi bộ từ phía bên trái sang bên phải đường (tính theo hướng Đồng Đ về thành phố Lạng S), làm ông Tô Văn L và Nông Văn N bị thương tích, cả hai được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn nhưng do vết thương nặng ông Tô Văn L đã tử vong hồi 01 giờ 00 ngày 18/7/2020, ngoài ra, xe mô tô biển kiểm soát 12X1-207.37 đỏ, trượt trên mặt đường, bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 17/7/2020 xác định hiện trường xảy ra tại Km2 +800 Quốc lộ 1A cũ, xóm Quán H, thôn Hoàng T, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, rộng 6,16m không có vỉa hè, không có hệ thống báo hiệu đường bộ, không có vạch sơn kẻ đường để phân chia hai chiều lưu thông; đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa. Toàn bộ dấu vết được đo vào mép đường phía bên phải chiều hướng từ Đồng Đ – thành phố Lạng S. Trên đường để lại vết 1: vết cào để lại trên bề mặt đường, diện 3,07m x 0,3m. Cách mép đường 1,73m là đầu dấu vết (01), cách mép đường 1,77m là cuối vết. Điểm mốc là cột mốc H8/2 (Km 2+800) nằm bên phải đường chiều từ Đồng Đ – thành phố Lạng S, dấu vết 01 cách điểm mốc 6,7m.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 18/7/2020, xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 12X1-207.37 để lại các dấu vết tại đầu chân gương bên phải có vết trượt xước kim loại diện 1,5x1cm; ốp nhựa đầu bên phải nơi tiếp giáp chân gương có vết trượt xước nhựa diện 3x1cm, mép dưới cao cách mặt đất 99cm; đầu tay phanh bên phải có vết trượt xước kim loại diện 0,7x0,7cm; mặt ngoài phía trên cánh yếm

phải có vết trượt xước nhựa kéo diện 16x6cm, mép dưới cách cao mặt đất 74cm; đầu giá đỡ chân phía trước bên phải có vết rách cao su diện 2,5x2cm điểm thấp nhất cách mặt đất 32cm; đầu giá đỡ chân bên phải có vết trượt xước kim loại 2,7x1,3cm mép dưới cách mặt đất 38cm; mặt ngoài bên phải tay nâng (sau yên xe) có vết trượt xước cao su diện 12x3cm điểm thấp nhất cách mặt đất 76cm; mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả đều có vết trượt xước, bẹp lõm diện 29x7cm mép dưới cách mặt đất 27,5cm; mặt ngoài phía dưới cánh yếm bên trái bị vỡ trượt xước nhựa, trượt xước nhựa có diện 26x10cm, mép dưới cao cách mặt đất 91cm, điểm vỡ cao cách mặt đất 72cm.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 18/7/2020, xác định dấu vết tổn thương trên cơ thể ông Tô Văn L như sau: Vùng đỉnh cằm phải sưng nề, bầm tím diện 6x5cm; Vùng ngực trái sưng nề, bầm tím, diện 5x3cm; Vùng 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải bầm tím diện 6x3cm; Bầm tím 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải diện 8x3cm. Mô tử thi, rách da cơ vùng đầu: Vùng đỉnh cằm phải tụ máu dưới da cơ, tách lóc cân cơ, lau sạch máu tụ, thấy vỡ lún xương hộp sọ vùng cằm phải có máu tràn qua miệng vết vỡ, kích thước 5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 79/2020/TT ngày 27/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Lạng Sơn, kết luận: “Chẩn đoán pháp y: Đa chấn thương, chấn thương sọ não kín. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng cằm phải do tương tác với vật tày quán tính lớn. Thời gian chết: Trong vòng 48 giờ.”

Theo Bệnh án ngoại khoa số 022348 ngày 17/7/2020 ra viện ngày 20/7/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn đối với Nông Văn N, chẩn đoán chấn động não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 218/2020/PYTT ngày 08/9/2020 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Nông Văn N: Sẹo nhỏ nâu phẳng vùng trên đuôi cung mày phải: 03%. Sẹo nhỏ nâu phẳng vùng đuôi mắt phải: 03%. Sẹo nâu phẳng vùng bả vai phải: 03%. Vỡ xương vòm sọ vùng cằm phải: 25%. Tổn thương nhu mô não vùng cằm phải không phải phẫu thuật: 05%. Lún xương sọ vùng cằm phải: 16%. Chấn động não hiện tại ổn định: 02%. Tổng tỷ lệ: 45%.

Tại Kết luận giám định kỹ thuật các nội dung theo quyết định trưng cầu số 232 xe mô tô 12X1-207.37 số 208/GĐKT-ĐK ngày 04/9/2020 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn, kết luận: “...xe mô tô biển số 12X1-207.37 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật”.

Tại Biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số 95/ĐGTSTT ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, hội đồng thống nhất xác định giá trị của tài sản xe mô tô honda Wave RSX biển kiểm soát 12X1-207.37 hỏng cánh yếm bên trái bị vỡ, xe có nhiều vết trượt xước, hiện trạng đã qua sử dụng năm 2020, định giá tài sản là 800.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản về việc trích xuất camera hành trình, thu giữ 01 (một) đoạn video từ camera an ninh lưu vào đĩa CD trắng gửi giám

định. Bản kết luận giám định số 13/KLGD ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Hình ảnh trong tập tin video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Quá trình điều tra, Nông Văn N giao nộp Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn về việc trợ cấp xã hội hàng tháng cho người khuyết tật, có nội dung quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng cho Nông Văn N, là đối tượng khuyết tật nặng, dạng khuyết tật: vận động, tâm thần. Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nông Văn N. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 19/KLGD ngày 29/6/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: trước thời điểm đối tượng Nông Văn N điều khiển xe mô tô xảy ra vụ tai nạn giao thông ngày 17/7/2020 và tại thời điểm giám định đối tượng bị hội chứng sau chấn động não, mức độ suy nhược chấn thương. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.2. Tại thời điểm trên Nông Văn N đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 13.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bồi thường thêm và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do bản thân thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ và không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe mô tô nên đã vô ý va chạm với cụ Tô Văn L, hậu quả làm cụ Tô Văn L tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo bị bắt tỉnh, khi tỉnh lại được gia đình thông báo về việc đã hỏi thăm và bồi thường thiệt hại cho gia đình cụ Tô Văn L tổng số tiền 13.000.000 đồng. Kể từ khi có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo thường xuyên sinh sống tại xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, gần đây vợ, con bị cáo đã chuyển từ nhà mẹ vợ ở xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn xuống ở cùng bị cáo tại xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Quang B và ông Tô Vĩnh S đều trình bày: Gia đình bị hại đã nhận được số tiền hỗ trợ bồi thường thiệt hại 13.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nông Văn L trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Nông Văn N, sau khi sự việc tai nạn xảy ra, do bị cáo Nông Văn N nằm trong viện chưa tỉnh lại, ông Nông Văn L đã thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 13.000.000 đồng.

Người chứng kiến anh Lành Xuân H trình bày anh là đồng nghiệp làm cùng công ty với bị cáo Nông Văn N, sáng ngày 17/7/2020 anh Lành Xuân H thấy một thanh niên điều khiển xe mô tô trên đường theo hướng từ thị trấn Đồng Đ về thành phố Lạng Sơn đầu không đội mũ bảo hiểm, mặc đồng phục áo cộc tay của Công ty xe điện DK b, nam thanh niên điều khiển xe mặt quay sang bên trái không để ý

đường đến khi quay mặt lại nhìn đường thì đã đâm vào cụ Tô Văn L đang đi bộ sang đường từ trái sang phải.

Người làm chứng ông Nông Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Sáng ngày 17/7/2020 khi đang phơi quần áo thì bỗng nghe thấy tiếng xe đổ ở ngoài đường, ông Nông Văn T liền chạy ngay ra quan sát thì thấy một nam thanh niên và một cụ ông đang nằm trên đường, 01 xe mô tô bị đổ trên đường. Đến gần để đỡ ông cụ dậy thì thấy ông cụ và nam thanh niên đều bất tỉnh, sau đó ông T cùng người dân đưa nam thanh niên và ông cụ đến bệnh viện cấp cứu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và gia đình bị cáo giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử điểm b khoản 3 Điều 106 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn trắng đen biển kiểm soát 12X1 – 207.37, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe tên Nông Văn N.

Ngoài ra, bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến trình bày lời bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Kim K trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Lời luận tội đối với bị cáo Nông Văn N về tội danh hoàn toàn nhất trí, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, do bị cáo Nông Văn N đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình bị hại, bản thân bị cáo còn là người khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi từ phía bị hại, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trên theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để cân nhắc mức hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương trở thành người công dân có ích.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị Kim L trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn nhất trí với nội dung phát biểu và đề nghị của Luật sư Hoàng Thị Kim K, ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người khuyết tật nặng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn có kinh tế đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo có con nhỏ 02 tháng tuổi theo quy

định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo là 01 năm tù cho hưởng án treo.

Bị cáo Nông Văn N không bổ sung ý kiến bào chữa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Quang B và ông Tô Văn S không có ý kiến và đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến tranh luận: Về việc bồi thường thiệt hại, theo lời khai nhận của bị cáo, gia đình bị cáo và nội dung sự việc, nhận thấy bị cáo Nông Văn N không trực tiếp bồi thường hoặc tác động đến gia đình thực hiện bồi thường, sau khi tỉnh lại mới được gia đình thông báo gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, do đó không đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Về tình tiết người khuyết tật nặng, nhận thấy bệnh tật của bị cáo có nguyên nhân từ năm 2018 bị cáo bị tai nạn giao thông, từ sự việc này bị cáo bị ảnh hưởng đến sức khỏe và được xác định là người khuyết tật nặng, bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đã chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đối với tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại địa bàn có kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thấy bị cáo Nông Văn N vẫn đủ khả năng nhận thức nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên đối với bị cáo. Từ lý do trên, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên lời luận tội đối với bị cáo Nông Văn N.

Người bào chữa cho bị cáo đều giữ nguyên ý kiến, không tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo có con còn nhỏ, bản thân bị cáo bị bệnh về tâm thần để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác,

phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Hồi 07 giờ 17 phút ngày 17/7/2020, tại Km 2 + 800, quốc lộ 1A cũ, thuộc địa phận thôn Hoàng T, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, không có vỉa hè, hệ thống báo hiệu đường bộ, không có vạch sơn kẻ đường, đoạn đường thẳng không có vật che khuất, Nông Văn N có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1-207.37 theo hướng Đồng Đ – thành phố Lạng S, do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, đã vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây va chạm với cụ Tô Văn L đang đi bộ qua đường theo hướng từ trái sang phải hướng chiều đi của Nông Văn N. Hậu quả cụ Tô Văn L tử vong, Nông Văn N bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 45%, xe mô tô biển kiểm soát 12X1-207.37 bị hư hỏng với giá trị thiệt hại 800.000đồng.

[4] Tại khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ quy định như sau:

“Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

4. ...Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.

“Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình...”.

[5] Tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;...”

[6] Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Văn N đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Đối với việc tham gia giao thông đường bộ của bị hại cụ Tô Văn L, ngày 17/7/2020 bị hại cụ Tô Văn L khi đi bộ qua đường đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ “...trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường ... người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường

khi đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường”, do cụ Tô Văn L đã tử vong nên không xem xét xử lý.

[8] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây đau thương, mất mát cho xã hội về người và tài sản, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo đã có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật, buộc phải biết các quy tắc tham gia giao thông đường bộ tuy nhiên bị cáo đã không làm chủ tốc độ và thiếu quan sát, do đó khi phát hiện bị hại đi bộ qua đường đã không kịp giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và đảm bảo cho người đi bộ qua đường an toàn.

[9] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra, ngày 05/8/2020 bị cáo khai nhận có va chạm vào bị hại làm bị hại ngã ra phía sau, các lời khai sau đó bị cáo khai nhận không được đâm vào bị hại, thực tế tay lái của xe mô tô của bị cáo có va chạm vào bị hại hay không bị cáo không biết, mặc dù lời khai của bị cáo chưa được thống nhất, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo Nông Văn N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với tình tiết bị cáo là người khuyết tật nặng, Hội đồng xét xử thấy rằng theo Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng cho người khuyết tật số 2413/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thì bị cáo Nông Văn N có dạng khuyết tật là vận động, tâm thần, nguyên nhân bệnh tâm thần từ vụ việc năm 2018 bị cáo bị tai nạn, cũng từ bệnh tâm thần này mà bị cáo bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, do đó Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là người khuyết tật nặng quy định tại điểm p khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trên, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể gồm các tình tiết ông Nông Văn L là bố đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại, bị cáo Nông Văn N là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

[10] Từ phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng và ổn định, có khả năng cải tạo tại địa phương, vì vậy có cơ sở xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội lao động nuôi sống bản thân và gia đình, chăm sóc con nhỏ và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại cụ Tô Văn L. Đối với thương tích của bị cáo Nông Văn N và thiệt hại về tài sản, bị cáo không có

yêu cầu gì. Tại phiên tòa, không ai có yêu cầu giải quyết trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về vật chứng vụ án bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 12X1-207.37, đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe tên Nông Văn N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nông Văn N và 01 căn cước công dân mang tên Nông Văn N, xét thấy việc trả lại vật chứng này không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án cần trả lại cho bị cáo.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo dưới mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[15] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nông Văn N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 12X1-207.37, số máy JA 38E0277348, số khung 3810GY130579, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe số 200143003003 mang tên Nông Văn N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018198 mang tên Nông Văn N và 01 (một) căn cước công dân số 020096006447 mang tên Nông Văn N do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

5. Về án phí: Bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, trường hợp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo